

VAI TRÒ KÉP CỦA HỢP TÁC XÃ VÀ VỊ TRÍ CỦA NÓ TRONG KHÔNG GIAN XÃ HỘI

VÕ THỊ KIM SA *Vai trò kép của hợp tác xã và vị trí của nó trong không gian xã hội*

Võ Thị Kim Sa*

Đặt vấn đề

Ở nước ta, hợp tác xã đầu tiên được thành lập cách đây hơn 50 năm và Luật Hợp tác xã đầu tiên có hiệu lực từ năm 1997. Hàng chục ngàn hợp tác xã thuộc nhiều lĩnh vực trên khắp cả nước được hình thành, chuyên đổi và hoạt động theo luật. Khái niệm “hợp tác xã” trở nên khá quen thuộc trong xã hội. Rất nhiều người biết hợp tác xã, nhưng không phải ai cũng hiểu đúng về nó. Một bộ phận dân cư nghĩ rằng hợp tác xã đơn thuần là một loại hình doanh nghiệp. Một số khác tập trung khai thác khía cạnh xã hội của hợp tác xã, khi cho rằng hợp tác xã là tổ chức bảo trợ được tạo ra để đáp ứng nhu cầu của xã viên. Trong khi đó, một số khác nữa cho rằng hợp tác xã là “cánh tay nối dài của chính quyền” hay là “con đẻ của nhà nước”. Mọi sự ngộ nhận đều dẫn đến hậu quả là làm lu mờ bản chất tốt đẹp của hợp tác xã và kìm hãm sự phát triển của nó.

Vấn đề quan trọng và cấp bách hiện nay là nhận thức đúng bản chất hợp tác xã, định hình chuẩn về khuôn khổ pháp luật để làm điểm tựa hỗ trợ hợp tác xã phát triển lành mạnh và công tác quản lý nhà nước về hợp tác xã có hiệu quả. Bài viết này, rất có thể là bài viết đầu tiên chỉ ít là ở Việt Nam, tập trung thảo luận hai nội dung chính: *phân tích vai trò kép của hợp tác xã: vừa là một hiệp hội mang tính kinh tế, vừa là một doanh nghiệp mang tính xã hội và xác định vị trí của hợp tác xã trong không gian xã hội*. Ngay sau hai nội dung chính, trong phần thứ ba của bài viết, tác giả đối chiếu kết quả phân tích như là một chiếc lăng kính để soi rọi, phân tích và bàn luận một vài mô hình hợp tác xã sai lệch trong thực tế. Phần cuối của bài viết sẽ phân tích một trường hợp điển cứu (case study) hợp tác xã Evergrowth tại tỉnh Sóc Trăng để minh họa cho một hình mẫu hợp tác xã đích thực.

1. Vai trò kép của hợp tác xã

Phong trào hợp tác xã được khởi xướng tại Châu Âu từ cuối thế kỷ XVIII gắn với cuộc cách mạng công nghiệp và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Tại Anh, nơi diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp sớm nhất, tư tưởng hợp tác xã được hình thành nhằm hướng đến giải quyết các vấn đề xã hội. Liên minh những người tiên phong công bằng Rochdale (Rochdale society of equitable pioneers) đăng ký thành lập vào ngày 24 tháng 10 năm 1844 tại Anh được xem là mô hình hợp tác xã đầu tiên trên thế giới. Mặc dù trước đó có vài mô hình hợp tác được thử nghiệm nhưng thất bại (Anne MacGilliveray, 1992). Phong trào hợp tác xã nhanh chóng lan rộng sang các nước Châu Âu như Đức, Pháp, Nga... Đến

* Ths, Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ.

Formatted: Font: Times New Roman, Not Bold

Formatted: Font: Times New Roman, Not Bold

Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt, Not Bold

Formatted: Centered, Indent: Left: 2.76", First line: 0"

Formatted: Font: Times New Roman, 10 pt, Not Bold

Formatted: Indent: First line: 0.39", Space Before: 0 pt, After: 5 pt, Line spacing: At least 15 pt, No widow/orphan control

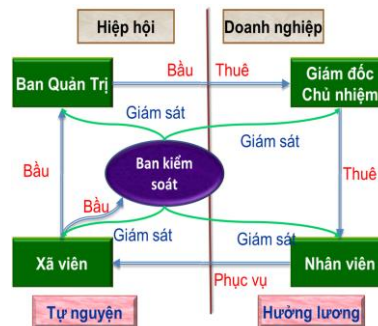
đầu thế kỷ thứ XX, phong trào hợp tác xã lan rộng, phát triển nhanh và phát huy tác dụng đến các khu vực khác trên thế giới.

Từ khi hợp tác xã đầu tiên ra đời, những tổ chức và cá nhân điển giải khái niệm hợp tác xã một cách khác nhau từ các góc nhìn khác nhau. Đến năm 1995, Liên Minh Hợp tác xã Quốc tế đưa ra Bản tuyên bố về các đặc trưng của hợp tác xã (*statement of co-operative identity*). Bản tuyên bố được hình thành từ ba yếu tố chính: định nghĩa, giá trị và nguyên tắc của hợp tác xã như là ba trụ cột chính để làm sáng tỏ hình ảnh khái quát nhất về hợp tác xã. Lần đầu tiên, định nghĩa chính thức về hợp tác xã như là tiêu chuẩn để phân biệt nó với các loại hình tổ chức khác được công bố và chấp thuận rộng rãi. Theo đó, hợp tác xã được định nghĩa như sau: “*Hợp tác xã là một hiệp hội (association) tự chủ do các cá nhân tự nguyện liên kết với nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu và nguyện vọng chung về kinh tế, xã hội và văn hóa thông qua việc hình thành doanh nghiệp (enterprise) do tập thể xã viên đồng sở hữu và quản lý dân chủ.*” (Liên minh Hợp tác xã Quốc tế, 1995).

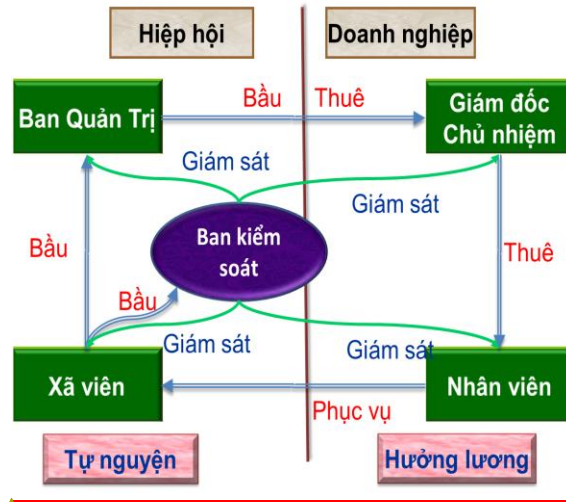
Ý niệm về vai trò kép của hợp tác xã được thể hiện bằng hình ảnh tứ giác như hình

1. Đây là minh họa trực quan, rõ ràng về những mối quan hệ giữa các bộ phận tạo thành hợp tác xã. Nhìn vào cơ cấu tổ chức của hợp tác xã, chúng ta tin chắc rằng hợp tác xã có cấu trúc phức tạp hơn bất kỳ doanh nghiệp hay tổ chức hiệp hội nào, bởi vì nó có hai cơ cấu cùng tồn tại song hành: *một doanh nghiệp mang tính xã hội và một hiệp hội mang tính kinh tế*. Khía cạnh hiệp hội được hình thành trên cơ sở các cá nhân tự nguyện liên kết trên tinh thần tương trợ, dân chủ, công bằng, bình đẳng, bác ái, trách nhiệm với cộng đồng... Trong khi đó, khía cạnh doanh nghiệp được thể hiện ở việc hợp tác xã huy động vốn góp của xã viên để tổ chức hoạt động kinh doanh có hiệu quả nhằm mục đích mang lại lợi ích tốt nhất cho xã viên và gia tăng tài sản của hợp tác xã.

Hình 1: Vai trò kép của hợp tác xã



Formatted: Font: Times New Roman, 12 pt



Hình 1: Vai trò kép của hợp tác xã

1.1. Hợp tác xã: Hiệp hội mang tính kinh tế

Ở khía cạnh đầu tiên, hợp tác xã mang đặc trưng của một hiệp hội (association), nhưng là một hiệp hội rất đặc thù vì nó mang tính kinh tế. Thứ nhất là *tính tự nguyện*. Hợp tác xã được hình thành trên cơ sở các cá nhân có nguyện vọng và nhu cầu chung cùng tự nguyện liên kết, tương trợ nhau và hoạt động trên cơ sở dân chủ, bình đẳng, bác ái, minh bạch, công khai nhằm mang lại lợi ích tốt nhất không chỉ cho xã viên mà còn vì mục tiêu phát triển cộng đồng. Nguyên tắc tham gia tự nguyện bao hàm ý nghĩa rằng không một cá nhân hay một tổ chức nào có thể ép buộc, cưỡng bức người dân tham gia hợp tác xã.

Thứ hai là *tính tự chủ*. Hợp tác xã là tổ chức tự chủ và tự chịu trách nhiệm cả về mặt tài chính lẫn các hoạt động. Chính vì vậy, hợp tác xã cần phải tự chủ trong mọi quyết định của mình. Với tư cách chủ sở hữu của hợp tác xã, xã viên thể hiện quyền làm chủ thông qua việc lựa chọn những người đại diện mình để quản lý hợp tác xã. Ban Quản trị được hình thành trên cơ chế bầu cử và chịu trách nhiệm trước tập thể xã viên về vận mệnh của hợp tác xã. Ngoài ra, xã viên tham gia vào việc soạn thảo và thông qua điều lệ, chính sách, đưa ra các quyết định liên quan đến hợp tác xã. Đại hội xã viên là cơ quan quyền lực cao nhất của hợp tác xã hoạt động theo nguyên tắc đa số. Các tổ chức bên ngoài, cho dù có liên quan hoặc tài trợ cho hợp tác xã, cần phải tôn trọng tính tự chủ, tính tự quản, tự chịu trách nhiệm, tự quyết định của hợp tác xã.

Thứ ba là *tính cộng đồng và mở rộng hợp tác*. Ngoài việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho xã viên một cách hiệu quả, hợp tác xã còn có một nhiệm vụ hết sức quan trọng là trách nhiệm phát triển cộng đồng và đẩy mạnh phong trào hợp tác xã. Hợp tác xã hướng đến mục tiêu phát triển cộng đồng thông qua thực hiện các chính sách do xã viên quyết định. Để hoàn thành sứ mệnh phục vụ xã viên hiệu quả nhất và góp phần thúc đẩy phong trào hợp

Formatted: Font: Times New Roman, 12 pt

Formatted: Indent: First line: 0.39", Space Before: 0 pt, After: 5 pt, Line spacing: At least 15 pt, No widow/orphan control, Don't keep with next

tác xã, các hợp tác xã cần liên kết với nhau. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ: “Nếu nhiều nơi đã lập thành hợp tác như nhau, thì các hợp tác xã ấy nên liên lạc với nhau, thế lực càng mạnh hơn. Hoặc khi hai hợp tác xã tính chất khác nhau, thì cũng nên liên kết, như một hợp tác xã mua và một hợp tác xã bán” (Hồ Chí Minh, 1927).



Hình 2: Bộ nguyên tắc của hợp tác xã Do Liên minh Hợp tác xã Quốc tế ban hành năm 1995

Như vậy xét trên một khía cạnh, hợp tác xã mang đặc trưng của một hiệp hội. Nhưng đó là một hiệp hội rất đặc biệt, vì nó có hoạt động kinh doanh. Suy cho cùng, hợp tác xã không hoàn toàn là tổ chức phi lợi nhuận. Phân định sự khác biệt giữa hợp tác xã và hiệp hội, Hồ Chí Minh nói rằng: “Hợp tác xã tuy là để giúp đỡ nhau, nhưng không giống các hội từ thiện. Vì các hội ấy có tiêu đi mà không làm ra và giúp đỡ bất kỳ ai nhưng có ý bố thí, hợp tác xã có tiêu đi, có làm ra, chỉ giúp cho người trong hội, nhưng giúp một cách bình đẳng, một cách "kách mệnh" ai cũng giúp mà ai cũng bị giúp” (Hồ Chí Minh, 1927).

1.2. Hợp tác xã: doanh nghiệp mang tính xã hội

Ở một khía cạnh khác, hợp tác xã là một doanh nghiệp hoạt động trên cơ sở kinh doanh vì mục tiêu mang lại lợi ích tốt nhất cho xã viên và gia tăng tài sản của hợp tác xã. Tất nhiên, “doanh nghiệp” hợp tác xã rất đặc thù, vì nó mang tính xã hội.

Trước hết, *xã viên vừa là người chủ sở hữu, vừa là khách hàng của hợp tác xã*. Trong hợp tác xã, tập hợp xã viên mang tính chất rất đặc biệt. Xã viên là những người góp vốn để lập nên hợp tác xã và hẳn nhiên họ đóng vai trò là *người chủ sở hữu* của hợp tác xã. Xã viên thành lập “doanh nghiệp” hợp tác xã để mưu tìm cách thức thỏa mãn nhu cầu chung. Mục tiêu tối thượng của hợp tác xã là vì lợi ích tốt nhất cho xã viên. Thông qua hoạt động “mua chung, bán chung hoặc làm chung một vài công đoạn trong chuỗi hoạt động sản xuất”, xã viên tiết kiệm được chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh của sản phẩm làm ra.

Hợp tác xã thực hiện những hoạt động kinh doanh như một doanh nghiệp, trong đó

xã viên là khách hàng chủ yếu. “Doanh nghiệp” hợp tác xã được thành lập nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu chung của xã viên. Như bất kỳ doanh nghiệp khác, “doanh nghiệp” hợp tác xã cần hoạt động có hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, tôn chỉ của hợp tác xã không phải hướng đến lợi nhuận cho một số cá nhân, mà là tối đa hóa lợi ích của xã viên. Hợp tác xã cung cấp dịch vụ cho xã viên đi đôi với việc xã viên có quyền và có nghĩa vụ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã khi có nhu cầu. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh, Bác Hồ khẳng định: “Hạt nhân, trung tâm của hợp tác xã là xã viên; xã viên là chủ đích thực của hợp tác xã, là mục tiêu mà hợp tác xã phải phục vụ; hợp tác xã là phương tiện để phục vụ xã viên, phải đảm bảo đem lại lợi ích cho xã viên”.

Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh: “Hợp tác xã chỉ có hội viên mới được hưởng lợi, chỉ có hội viên mới có quyền, nhưng những việc kỹ thuật như tính toán, xem hàng hóa, cầm máy, vân vân..., thì có thể mượn người ngoài” (Hồ Chí Minh, 1927). Đặc tính này làm nổi bật sự khác biệt cơ bản giữa bản chất hợp tác xã so với công ty cổ phần. Ở công ty cổ phần, các cổ đông liên kết vốn với mục đích tối đa hóa lợi nhuận và họ không nhất thiết phải giao dịch với công ty.

Thứ hai, nét đặc thù của “doanh nghiệp” hợp tác xã thể hiện ở tính “mở”. Xét dưới góc độ kinh tế, cộng đồng xã viên chính là thị trường chính của hợp tác xã. Hợp tác xã có càng nhiều xã viên thì “doanh nghiệp” hợp tác xã càng có thị phần rộng lớn, lượng khách hàng trung thành càng cao và hoạt động càng có hiệu quả hơn nhờ vào lợi thế theo quy mô. Để gia tăng số lượng khách hàng, nhiều hợp tác xã trên thế giới thường mở rộng thị trường bằng cách mở rộng địa bàn hoạt động, thu hút và kết nạp thêm nhiều xã viên mới hoặc bằng cách liên kết, sáp nhập hoặc hợp nhất các hợp tác xã lại với nhau.

Xét về mặt xã hội, cộng đồng xã viên càng lớn thì hợp tác xã càng có lợi thế trong việc phát huy tinh thần hợp tác, tinh thần tự quản, mở rộng dân chủ, nâng cao hiệu quả sinh hoạt văn hóa, cộng đồng. Nguyên tắc “mở” được đưa vào bộ nguyên tắc Rochdale từ năm 1844 và nó luôn được xem là nguyên tắc quan trọng nhất, đưa lên là nguyên tắc đầu tiên, cùng với tính “tự nguyện” trong suốt thời gian qua. Ngày nay, trong bối cảnh hội nhập, tính “mở” của hợp tác xã đã xóa nhòa ranh giới hành chính của hợp tác xã. Như nhiều loại hình doanh nghiệp khác, hợp tác xã không nhất thiết phải bó hẹp trong địa bàn dân cư hay vùng lãnh thổ. Tính “mở” của hợp tác xã cũng xóa bỏ tình trạng một người chỉ là xã viên của một hợp tác xã như trước kia.

Thứ ba, trong hợp tác xã *quyền biểu quyết của xã viên là bình đẳng theo nguyên tắc “một xã viên, một phiếu bầu”*, không phụ thuộc vào địa vị xã hội, không phụ thuộc vào vốn góp và cũng không phụ thuộc vào mức độ sử dụng dịch vụ của xã viên đó. Trước khi thành lập hợp tác xã, các xã viên tiềm năng đều thống nhất những nhu cầu chung và thành lập “doanh nghiệp” để thỏa mãn nhu cầu này một cách hiệu quả hơn so với từng người tự đáp ứng. Nếu mỗi người đều nhận thức như vậy thì hiển nhiên quyết định của họ là bình đẳng. Khi hợp tác xã thảo luận, tìm kiếm ý tưởng kinh doanh và quyết định phương án hoạt động để đáp ứng nhu cầu chung thì mọi xã viên có quyền và

trách nhiệm ngang nhau. Với cách thức như vậy, quản lý dân chủ là hệ quả tất yếu mang tính nhân văn, bình đẳng, bác ái theo bản chất hợp tác xã. Hơn thế, ý nghĩa của nguyên tắc bình đẳng sẽ được làm rõ hơn khi so sánh hợp tác xã với công ty cổ phần. Ở công ty cổ phần, các cổ đông thể hiện quyền làm chủ của mình theo nguyên tắc “mỗi cổ phần, một phiếu bầu”. Điều này có nghĩa là cổ đông nào càng nắm giữ nhiều cổ phiếu thì càng có nhiều quyền trong biểu quyết. Nơi có tiền là nơi tập trung quyền lực. Ngược lại, nguyên tắc bình đẳng trong hợp tác xã chia cắt giữa thế lực đồng tiền và quyền lực trong ra quyết định. Ý nghĩa sâu xa của nguyên tắc “mỗi người, một phiếu bầu” không chỉ đơn thuần là tư tưởng bình đẳng, mà ở chỗ không chế sự xâm hại của đồng tiền đối với con người. Hợp tác xã mang bản chất “trọng nhân”, trong khi đó công ty cổ phần mang bản chất “trọng vốn”.

Thứ tư, *phân phối thặng dư theo mức độ sử dụng dịch vụ*. Về mặt ngữ nghĩa, một số quốc gia dùng khái niệm “surplus” (thặng dư) để chỉ phần tiền chênh lệch giữa doanh thu và chi phí trong hợp tác xã. Khái niệm tương ứng trong doanh nghiệp là “profit” (lợi nhuận, lãi). Ở Việt Nam trong các văn bản pháp luật cũng như trong cuộc sống thực tiễn, hai khái niệm “lợi nhuận” và “lãi” được sử dụng chung cho cả hợp tác xã lẫn doanh nghiệp. Theo tác giả, khái niệm “thặng dư” phản ánh đúng bản chất hợp tác xã hơn, bởi vì khoản chênh lệch này có nguồn gốc từ giao dịch giữa hợp tác xã với các chủ sở hữu của nó (xã viên là chủ sở hữu, đồng thời là khách hàng).

Nguyên tắc Rochdale vào năm 1844 và sau này các nguyên tắc do Liên Minh hợp tác xã quốc tế ban hành năm 1937, năm 1966 và năm 1995 đều khuyến cáo việc phân phối lại thặng dư theo mức độ sử dụng dịch vụ và nhấn mạnh yếu tố hạn chế lãi suất trên tư bản đầu tư. Nguyên tắc này được khởi xướng và khuyến khích áp dụng nhằm tránh hiện tượng đề cao tính lợi nhuận và làm xói mòn tinh thần hợp tác. Xã viên cùng góp vốn gây dựng hoạt động chung, cùng sử dụng dịch vụ, cùng chia sẻ chi phí, cùng chịu trách nhiệm và cùng hưởng lợi từ hợp tác xã. Cách thức phân phối thặng dư của hợp tác xã nên dựa trên cơ sở mức độ sử dụng dịch vụ. Thành quả của hợp tác xã được phân phối lại một cách công bằng (chứ cũng không phải là cào bằng) cho mọi xã viên. Xã viên nào giao dịch càng nhiều với hợp tác xã thì nhận được phần phân phối lại càng cao. Điều này góp phần gia tăng mức độ trung thành của xã viên với hợp tác xã và là tiền đề để hợp tác xã phát triển bền vững. Những nhà tiên phong Rochdale tự gọi mình là những nhà tiên phong “công bằng” có lẽ xuất phát từ ý nghĩa này.

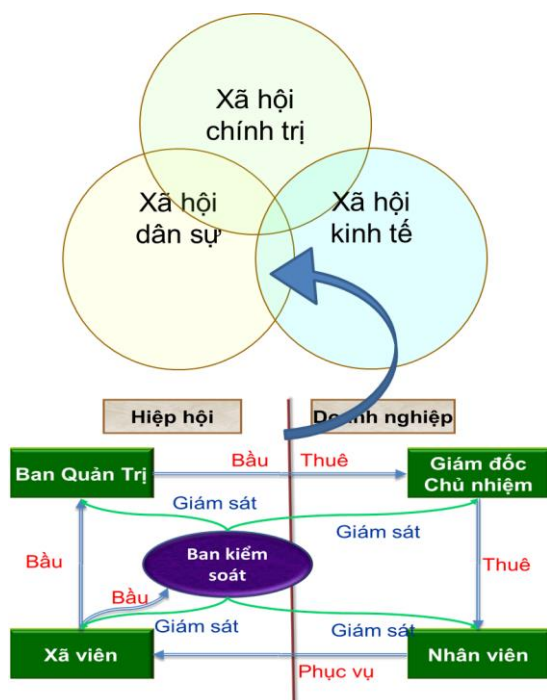
Hiện tượng đề cao tính lợi nhuận và phân phối thặng dư theo vốn góp ở một số hợp tác xã hiện nay đang làm xói mòn tinh thần hợp tác. Nếu hợp tác xã áp dụng cách phân chia lợi nhuận giống như ở công ty cổ phần, tức là cổ tức phụ thuộc vào số lượng số phiếu, thì xã viên sẽ trông chờ vào “phần chia lợi nhuận” (chẳng khác gì cổ tức) và không cần giao dịch với hợp tác xã. Điều này làm cho hợp tác xã đi chệch khỏi bản chất, hướng đến doanh nghiệp thuần túy vì lợi nhuận.

Xét trên khía cạnh thứ hai, hợp tác xã là một doanh nghiệp nhưng là doanh nghiệp

rất đặc thù như Chủ tịch Hồ Chí Minh phân định: “Hợp tác xã khác hội buôn, vì hội buôn lợi riêng, hợp tác xã lợi chung” (Hồ Chí Minh, 1927). Đây là đặc điểm mang tính bản chất, đề cao giá trị cộng đồng, nhân văn của “doanh nghiệp” hợp tác xã.

2. Định vị hợp tác xã trong không gian xã hội

Rất nhiều học giả đồng ý rằng không gian xã hội được cấu thành từ ba yếu tố, mặc dù cách phân tích và gọi tên những yếu tố này khác nhau. Về mặt lý thuyết, Lochak nhấn mạnh “theo quan niệm logic ngăn cắt [découpage] và chia ô [compartimentage] đối với không gian xã hội, ý tưởng tam phân (ternaire) về xã hội bao gồm một khu vực tư nhân ô tạp bị thống trị bởi qui luật lợi nhuận, một khu vực nhà nước bị quan liêu hóa và có thể mang tính áp bức và "khu vực thứ ba" là nơi của sự tự do, sự bình đẳng, và tình nhân ái” (Trần Hữu Quang, 2009). "Khu vực thứ ba" chính là xã hội dân sự - không gian xã hội công cộng nằm ngoài nhà nước và ngoài lĩnh vực riêng tư của cá nhân và gia đình, bao gồm tổng thể các định chế độc lập tương đối với nhà nước và các hoạt động tự nguyện trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, truyền thông đại chúng, tôn giáo, xã hội... (tức bao gồm cả thị trường, các doanh nghiệp, và các đảng phái chính trị) (Trần Hữu Quang, 2010). Tương tự, Habib Chirzin cho rằng xã hội hiện đại bao gồm ba khu vực: khu vực nhà nước (state sector), khu vực tư nhân (private sector) và khu vực của các hiệp hội tự nguyện (voluntary organizations sector). Ba khu vực này là cơ sở cho sự phát triển xã hội cân bằng, bình đẳng, ổn định và bền vững (Habib Chirzin, 1987). Cùng chung ý tưởng với các tác giả trên, nhưng Steve Waddell gọi tên những khu vực này là: Nhà nước (government), kinh doanh (business) và các tổ chức cộng đồng (community organizations) (Steve Waddell, 2002).



Hình 3: Định vị hợp tác xã trong không gian xã hội

Ủng hộ quan điểm của Nguyễn Mạnh Cường, tác giả bài viết này cho rằng không gian xã hội được cấu thành từ ba yếu tố và cách gọi tên là: xã hội chính trị, xã hội kinh tế và xã hội dân sự (Nguyễn Mạnh Cường, 2008). Trong mỗi không gian chia nhỏ ấy, là nơi hoạt động của những tác nhân xã hội (social actors) đặc trưng. Xã hội chính trị bao gồm các tổ chức công quyền và đảng phái chính trị mang tính quyền lực và cưỡng chế. Xã hội kinh tế là nơi mà các tổ chức kinh tế hoạt động vì mục đích lợi nhuận. Xã hội dân sự đặc trưng bởi các hiệp hội tự nguyện hoạt động trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và không có tính cưỡng chế. Ba không gian xã hội chia nhỏ này tồn tại một cách độc lập, có tính tự chủ tương đối, nhưng trong chừng mực nào đó chúng tương tác giao thoa và ảnh hưởng lẫn nhau. Sẽ rất hợp lý khi dùng hình ảnh của những vòng tròn đặc trưng trong sơ đồ Venn để diễn tả mối quan hệ giữa các thành tố trong không gian xã hội. Các vòng tròn này không hoàn toàn tách rời nhau mà có phần giao thoa nhau (hình 3). Đứng về mặt nhận thức khoa học, không thể vạch ra biên giới giữa nhà nước và xã hội dân sự cũng như không thể vạch ra biên giới giữa chính trị và phi chính trị” (Cao Huy Thuần, 2004).

Đã đến lúc chúng ta cần phải trả lời cho câu hỏi chính của bài viết: “Hợp tác xã nằm ở vị trí nào trong không gian xã hội rộng lớn?”. Ngay từ khi tạo dựng hình hài hợp tác xã đầu tiên, những nhà sáng lập Liên minh những người tiên phong công bằng

Rochdale đã chọn lọc những tinh hoa từ nguyên tắc hoạt động của hiệp hội tự nguyện và doanh nghiệp, hoà quyện những đặc trưng này vào nhau để tạo ra mô hình “hợp tác xã” với những đặc trưng riêng biệt. Hợp tác xã là một tổ chức rất đặc thù, bởi vì có hai cơ cấu cùng tồn tại song hành: (i) khía cạnh hiệp hội được hình thành trên cơ sở các cá nhân tự nguyện, liên kết với nhau trên tinh thần tương trợ, dân chủ, minh bạch, bình đẳng, bác ái, trách nhiệm cộng đồng; và (ii) khía cạnh doanh nghiệp được thể hiện ở việc huy động vốn góp của xã viên để tổ chức hoạt động kinh doanh có hiệu quả (thặng dư) vì mục tiêu gia tăng thêm tài sản của xã viên và tích lũy nội bộ trong hợp tác xã. Như vậy, hợp tác xã mang tính “nhị nguyên” thể hiện ở vai trò kép: vừa mang đặc điểm của hiệp hội (trong xã hội dân sự), vừa mang đặc điểm của tổ chức kinh tế (trong xã hội kinh tế). Trong hình 3, vị trí của hợp tác xã trong không gian xã hội là phần giao thoa giữa xã hội dân sự và xã hội kinh tế. Thật sai lầm khi cho rằng hợp tác xã là “cánh tay nối dài của chính quyền” và sai lầm hơn khi tin rằng hợp tác xã là “con đẻ của nhà nước”.

3. Những ngộ nhận về hợp tác xã trong thực tế

3.1. Ngộ nhận thứ nhất: Đặt hợp tác xã vào không gian xã hội chính trị

Cách hiểu sai lệch xem hợp tác xã như là một bộ phận của tổ chức công quyền đã đặt hợp tác xã vào không gian của xã hội chính trị hoặc phần giao thoa giữa xã hội chính trị và xã hội dân sự. Ở một số quốc gia, sự ra đời của hợp tác xã xuất phát thuần túy từ nhu cầu thực sự của các xã viên. Ở Việt Nam, hợp tác xã được thành lập gắn chặt với hoàn cảnh chiến tranh vì mục tiêu hòa bình dân tộc và thống nhất đất nước. Chính vì vậy, sự hình thành phong trào hợp tác xã ở nước ta mang ý nghĩa chính trị rất to lớn.

Luật hợp tác xã quy định hợp tác xã là tổ chức kinh tế xã hội, hoạt động như một loại hình doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Trong thực tế, một mặt rất nhiều hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã nông nghiệp không bảo đảm tính tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm mà phụ thuộc rất lớn vào tổ chức công quyền. Tại nhiều nơi, trước khi tiến hành tổ chức Đại hội xã viên, ban Quản trị hợp tác xã gửi công văn xin ý kiến chỉ đạo và phê duyệt của UBND xã hoặc huyện. Chính quyền chỉ đạo, định hướng hoạt động của hợp tác xã, thông qua thành phần nhân sự và phê duyệt mức lương của cán bộ hợp tác xã. Thậm chí, cán bộ chính quyền đóng vai trò chủ tọa trong Đại hội xã viên. Một số cán bộ hợp tác xã chưa đủ năng lực và tự tin điều hành hợp tác xã nên đã đánh mất tính tự chủ của hợp tác xã. Một bộ phận cán bộ nhà nước chưa hiểu đúng về bản chất và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hợp tác xã theo quy định pháp luật nên can thiệp không đúng vào quyền tự chủ, tự quyết và tự chịu trách nhiệm của hợp tác xã.

Mặt khác, hợp tác xã trở thành công cụ của chính quyền địa phương như lời phát biểu của một chủ nhiệm của hợp tác xã: “hợp tác xã đóng vai trò hết sức quan trọng. Hợp tác xã đang làm thay cho chính quyền rất nhiều việc” (!). Một hiện tượng khá phổ biến là hợp tác xã là một kênh tuyên truyền pháp luật, là đầu mối thực hiện các chính sách phúc lợi cộng đồng. Đôi khi, hợp tác xã còn áp dụng chế tài đối với xã viên không tuân thủ

Formatted: Font: Bold, Vietnamese, Kern at 16 pt

Formatted: Font: Bold, Vietnamese, Kern at 16 pt

pháp luật, không thực hiện nghĩa vụ quân sự....

3.2. Ngộ nhận thứ hai: Đặt hợp tác xã vào không gian kinh tế

Ngộ nhận này xuất phát từ quan điểm xem hợp tác xã là một tổ chức kinh tế giống như các loại hình doanh nghiệp khác. Một số hợp tác xã được thành lập trên danh nghĩa và hoạt động theo kiểu “vô là hợp tác xã, nhưng ruột là công ty cổ phần”.

Câu chuyện có thực sau đây là một bằng chứng thực tế về cách hiểu, cách diễn giải lệch lạc của một số người về khái niệm “hợp tác xã”. Một hợp tác xã ở tỉnh Tiền Giang có 9 xã viên. Họ tự nguyện góp vốn để cùng thành lập nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi. Vốn góp của mỗi người không vượt quá 30% vốn điều lệ. Họ thống nhất cùng tham gia quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh và có quyền ngang nhau trong biểu quyết theo nguyên tắc dân chủ “mỗi người, một phiếu bầu”. Về hình thức đây là hợp tác xã.

Tuy nhiên, về thực chất đây là công ty cổ phần, vì nó được thành lập không vì mục đích đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của xã viên, phát huy sức mạnh tập thể để phát triển kinh tế hộ. “Khách hàng” của hợp tác xã không phải là xã viên. Nguồn nguyên liệu chính cho nhà máy được mua từ các vùng khác nhau tại Việt Nam và Campuchia. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của nhà máy chủ yếu là tại Campuchia. Hơn thế, như nhiều hợp tác xã khác, hợp tác xã này áp dụng cách phân phối lại thặng dư cho xã viên theo vốn góp (trong trường hợp này thì khái niệm “lợi nhuận” thể hiện đúng bản chất hơn).

Hợp tác xã danh nghĩa này, thực chất, là một doanh nghiệp, hay đúng hơn là công ty cổ phần. Trong không gian xã hội, hợp tác xã này cần được xếp trọn trong khu vực xã hội kinh tế. Những người chủ của “hợp tác xã danh nghĩa” này đã bỏ quên khía cạnh hiệp hội khi quyết định thành lập hợp tác xã. Nhiều trường hợp tương tự đã và đang diễn ra trong thực tế. Vì nhiều lý do khác nhau, một số cá nhân góp vốn thành lập công ty cổ phần nhưng đăng ký hoạt động với danh nghĩa là “hợp tác xã”. Hẳn nhiên, những “hợp tác xã” hình thức như trên cần được điều chỉnh theo Luật Doanh nghiệp chứ không phải Luật Hợp tác xã.

3.3. Ngộ nhận thứ ba: Đặt hợp tác xã vào không gian xã hội dân sự

Ngộ nhận này gắn liền với quan điểm rằng hợp tác xã là một tổ chức bảo trợ xã hội được hình thành nhằm phục vụ xã viên. Đây là trường hợp của một hợp tác xã nông nghiệp tại thành phố Hải Phòng. Hợp tác xã được thành lập trước khi Luật Hợp tác xã được ban hành và sau này chuyển đổi hoạt động theo Luật. Việc xác định tư cách xã viên trong hợp tác xã vô cùng khó khăn. Dẫn lời phát biểu của ông chủ nhiệm hợp tác xã: “Đây là “hợp tác xã toàn dân” theo kiểu đánh trống, ghi tên. Nhân dân trong xã cứ đến 18 tuổi thì hiển nhiên trở thành xã viên”. Đại đa số cán bộ và xã viên chưa nhận thức đầy đủ bản chất của hợp tác xã, quyền và nghĩa vụ của xã viên đối với sự phát triển ổn định và bền vững của hợp tác xã. Xã viên trông chờ hưởng lợi từ các dịch vụ của hợp tác xã như thủy nông, bảo vệ thực vật, khuyến nông nhưng quên đi trách nhiệm, bổn phận của xã viên trong việc đóng góp để hợp tác xã không ngừng lớn mạnh.

Formatted: Font: Bold, Vietnamese, Kern at 16 pt

Formatted: Font: Bold, Vietnamese, Kern at 16 pt

Cũng xuất phát từ quan điểm lệch lạc xem hợp tác xã là tổ chức bảo trợ xã hội nên khi hợp tác xã này được tổ chức Socodevi, một tổ chức phi chính phủ Canada, tài trợ một khoản tài chính 16.000 đôla để hợp tác xã phát triển dịch vụ trồng nấm thì Ban Quản trị đã quyết định hỗ trợ không hoàn lại cho 26 hộ xã viên với lời diễn giải “Những nông dân này còn hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần giúp đỡ đặc biệt”. Khác với tổ chức tương trợ trong không gian xã hội dân sự, nơi ưu tiên hỗ trợ những người khó khăn, có nhu cầu, thì trong hợp tác xã đích thực, việc phân chia lợi ích cho xã viên một cách công bằng. Đúng ra, những khoản tài trợ tương tự nên để vào tài sản không chia để tất cả xã viên đều có cơ hội hưởng lợi như nhau. Hợp tác xã này đã mắc một sai lầm rất lớn vì không hiểu đúng bản chất của hợp tác xã mà xem nó như một tổ chức thiện nguyện hoạt động trong khu vực xã hội dân sự.

4. Evergrowth - một hợp tác xã thực thụ

Trong khuôn khổ dự án “Nâng cao đời sống người dân nông thôn tỉnh Sóc Trăng”, cơ quan tư vấn Socodevi đã hướng dẫn và hỗ trợ nông dân nghèo thành lập các câu lạc bộ tiết kiệm – tín dụng, câu lạc bộ khuyến nông... Các câu lạc bộ này mang tính chất của tổ chức dựa vào cộng đồng (CBO - community based organization). Đó là những tổ chức tự nguyện thực thụ trong xã hội dân sự.

Formatted: Font: Times New Roman, 12 pt, Vietnamese

Theo đà phát triển của các câu lạc bộ, vào tháng 12 năm 2004 hợp tác xã nông nghiệp Evergrowth được thành lập với 171 xã viên, trong đó đại đa số là người Khmer. Có thể nói rằng, Evergrowth là mô hình hợp tác xã tiên tiến theo đúng bản chất hợp tác xã ở Việt Nam.

Evergrowth trước hết, mang tính chất của hiệp hội với mạng lưới các câu lạc bộ cơ sở. Chỉ có những người nuôi bò sữa mới có thể trở thành xã viên của hợp tác xã. Đại hội xã viên là cơ quan quyền lực cao nhất của hợp tác xã hoạt động nguyên tắc bình đẳng “mỗi người, một phiếu bầu” và quyết định theo đa số. Hiệp hội này thành lập “doanh nghiệp” cung ứng thức ăn chăn nuôi, dịch vụ khuyến nông, hỗ trợ kỹ thuật, thu mua, bảo quản và tiêu thụ sữa bò tươi một cách an toàn, kịp thời với giá cả ổn định. Xã viên của hợp tác xã Evergrowth là những nông dân giỏi trong chăn nuôi, cần cù trong sản xuất nông nghiệp nhưng họ không thể đảm trách việc quản lý kinh doanh của “doanh nghiệp” hợp tác xã. Họ thuê giám đốc và các nhân viên để vận hành các hoạt động kinh doanh.

Tính “nhị nguyên” trong vai trò và các nguyên tắc của hợp tác xã được áp dụng một cách đầy đủ tại hợp tác xã Evergrowth. Hợp tác xã luôn mở rộng cửa đón nhận xã viên mới và thu hút nhiều xã viên tiềm năng. Hợp tác xã không ngừng mở rộng quy mô và ngày càng mang nhiều lợi ích đến cho nhiều xã viên hơn. Số liệu trong bảng 1 phía dưới cho thấy số lượng xã viên của hợp tác xã không ngừng tăng lên. Những lợi ích thiết thực mà hợp tác xã mang lại cho xã viên hiện tại là “bằng chứng” để thu hút xã viên tiềm năng. Phạm vi của hợp tác xã không chỉ bó hẹp trong huyện Mỹ Xuyên mà mở rộng sang huyện Trần Đề, Mỹ Tú và Châu Thành.

Xã viên hợp tác xã vừa là chủ sở hữu, vừa là “khách hàng” của hợp tác xã. Một nông dân muốn giao dịch với “doanh nghiệp” hợp tác xã, trước hết phải là thành viên tự

nguyên gia nhập vào “hiệp hội” hợp tác xã. Mục tiêu và hiệu quả hoạt động của “doanh nghiệp” đóng vai trò như là chất keo kết dính các thành viên trong “hiệp hội” hợp tác xã, xây dựng tinh thần đoàn kết xây dựng trong hợp tác xã. Các hoạt động khuyến nông của hợp tác xã mang lại hiệu quả thiết thực không chỉ theo chiều rộng nhằm mở rộng địa bàn, nâng cao tổng đàn bò. Hiệu quả khuyến nông còn thể hiện rõ nét theo chiều sâu, góp phần nâng cao năng suất sữa từ 6kg/con bò/ngày vào khi hợp tác xã thành lập tăng lên đến 10,1kg/con/ngày vào cuối năm 2010. Thật ra năng suất này rất thấp so với các vùng nuôi bò sữa khác như ở Thành phố Hồ Chí Minh hay Lâm Đồng, nhưng đó là sự tiến bộ vượt bậc của những nông dân người Khmer.

“Doanh nghiệp” hợp tác xã được hình thành và hoạt động với phương châm hỗ trợ xã viên tốt nhất trong việc tăng năng suất sữa, giảm giá thành sản xuất, ổn định giá bán nhờ vào lợi thế theo quy mô. Mục tiêu tối thượng của “doanh nghiệp” hợp tác xã là vì lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội của xã viên. Hợp tác xã luôn chú trọng mục tiêu phát triển mạng lưới, mở rộng hợp tác và phát triển cộng đồng. Doanh nghiệp hợp tác xã mang tính xã hội rõ nét.

Bảng 1: Sự trưởng thành của hiệp hội và phát triển của doanh nghiệp trong hợp tác xã Evergrowth

| | 12/2004 | 2005 | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 |
|---------------------------------------|---------|------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Số lượng xã viên (người) | 171 | 268 | 777 | 849 | 950 | 1.056 | 1.185 |
| Số lượng bò sữa (con) | 477 | 477 | 1.529 | 1.605 | 1.800 | 2.695 | 3.097 |
| Số bò đang cho sữa (con) | 25 | 54 | 265 | 514 | 637 | 787 | 1.026 |
| Sản lượng sữa trung bình (kg/ngày) | 150 | 508 | 1.855 | 3.727 | 5.532 | 7.255 | 9.205 |
| Năng suất sữa trung bình (kg/bò/ngày) | 6 | 6,8 | 7,0 | 7,3 | 8,9 | 9,2 | 10,1 |

Hợp tác xã được thành lập và hoạt động trên tinh thần “trọng nhân”, chứ không phải “trọng vốn”. Chủ sở hữu hợp tác xã thể hiện quyền làm chủ trực tiếp hay thông qua đại diện theo nguyên tắc bình đẳng trong quyền lực. Một phần thặng dư của hợp tác xã (doanh thu trừ chi phí) được trích lập các quỹ và hình thành nên tài sản không chia, một phần khác phân phối lại cho xã viên công bằng theo mức độ sử dụng dịch vụ.

Trong quá trình phát triển, Evergrowth luôn chú ý hoàn thiện cả hai vai trò: hiệp hội và doanh nghiệp. Hiệp hội lớn mạnh, phát huy dân chủ nhằm định hướng cho hoạt động kinh doanh phát triển tốt. Doanh nghiệp phát triển mang lại lợi ích thiết thực cho xã viên và cộng đồng. Hai vai trò này luôn tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau và cùng góp phần vào sự thành công của hợp tác xã.

Kết luận

Ngay từ khi tạo dựng hình hài hợp tác xã đầu tiên, những nhà sáng lập Liên minh những người tiên phong công bằng Rochdale đã chọn lọc những ưu việt trong nguyên tắc hoạt động của hiệp hội tự nguyện và doanh nghiệp, biến thể chúng, hòa quyện chúng vào nhau để tạo ra tổ chức “hợp tác xã” có những đặc trưng riêng biệt. Hợp tác xã là một tổ chức rất đặc thù, mang tính “nhị nguyên” thể hiện ở vai trò kép với hai cơ cấu cùng tồn tại song hành: (i) khía cạnh hiệp hội được hình thành trên cơ sở các cá nhân tự nguyện, liên kết với nhau trên tinh thần tương trợ, dân chủ, minh bạch, bình đẳng, bác ái, trách nhiệm cộng đồng; và (ii) khía cạnh doanh nghiệp được thể hiện ở việc huy động vốn góp của xã viên để tổ chức hoạt động kinh doanh có hiệu quả (thặng dư) vì mục tiêu gia tăng thêm tài sản của xã viên và tích lũy nội bộ trong hợp tác xã. Thật sai lầm khi cho rằng hợp tác xã là “cánh tay nối dài” của chính quyền và sai lầm hơn khi tin rằng hợp tác xã là “con đẻ của nhà nước”.

Từ những kinh nghiệm thành công của hợp tác xã Evergrowth và một số hợp tác xã khác như hợp tác xã Lâm Viên (tỉnh Lâm Đồng), hợp tác xã Việt Tiến (Vĩnh Bảo, Hải Phòng), chúng ta có thể tin tưởng một cách chắc chắn rằng với vai trò kép vừa là tổ chức hiệp hội vừa là tổ chức kinh tế, hợp tác xã có thể hoạt động tốt như bất kỳ doanh nghiệp nào. Thậm chí hợp tác xã có thể hoạt động tốt hơn doanh nghiệp, nếu chúng ta am hiểu tường tận bản chất của hợp tác xã, biết cách sử dụng và khai thác công cụ tập thể độc đáo này. Hợp tác xã là phương tiện hữu hiệu giúp kinh tế hộ nâng cao sức cạnh tranh và phát triển.

Hướng đến mục tiêu phát triển hợp tác xã bền vững, tác giả hy vọng rằng bài viết này không chỉ mang lại giá trị học thuật mà còn góp phần vào việc hoàn thiện dự thảo Luật Hợp tác xã sửa đổi do Bộ Kế hoạch Đầu tư đang chủ trì và dự kiến thông qua Quốc hội vào năm 2011.

Tài liệu trích dẫn

Anne MacGilliveray .1992. Cooperative in principle and practice, University of Saskatchewan, Canada.

Cao Huy Thuần .2004. Xã hội dân sự, Tạp chí Thời đại mới, số 3, năm 2004.

Hồ Chí Minh.1927. Đường Kách mệnh. NXB Chính trị Quốc gia.

Luật số 8/2003/QH11 ngày 26/11/2003 về hợp tác xã.

International Co-operative Alliance .1995. Statement on the Co-operative Identity. Truy cập từ <http://www.ica.coop/coop/principles.html>.

M. Habib Chirzin .1987. The development of civil society in Indonesia and the role of voluntary organizations. Truy cập từ <http://i-epistemology.net/communication-a-human-development/1116-the-development-of-civil-society-in-indonesia-and-the-role-of-voluntary-organizations.html>

Nguyễn Mạnh Cường. –2008. Các nguyên tắc cơ bản để hình thành và quản trị các tổ

Formatted: Font: Times New Roman, 12 pt, Not Italic

chức dân sự tại Việt Nam.- Hà Nội.

Trần Hữu Quang. 2009. Một số quan niệm đương đại về xã hội dân sự. *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 12 (136), 2009, tr. 13-23.

Trần Hữu Quang. 2010., Hướng đến một khái niệm khoa học về xã hội dân sự, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 4 (140), 2010, trang 10-23.

Steve Waddell .2002. Core competences: A key force in business – government – civil Society Collaboration, Greenleaf publishing, USA.